TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-VDS ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Đình T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn T, Tổ 10, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.
- Chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn T, Tổ 10, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2006 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú B, huyện Hương T, tỉnh Thừa Thiên H (Nay là phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H) trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường, vào đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L.

[2]. Về con chung: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L có 03 người con chung tên là Lê Đình Tuấn K, sinh ngày 02/02/2007; Lê Đình Khang N, sinh ngày 08/7/2011 và Lê Đình Nguyên P, sinh ngày 15/12/2016. Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L thỏa thuận giao 03 người con chung tên là Lê Đình Tuấn K, sinh ngày 02/02/2007; Lê Đình Khang N, sinh ngày 08/7/2011 và Lê Đình Nguyên P, sinh ngày 15/12/2016 cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh Lê Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L có 03 người con chung tên là Lê Đình Tuấn K, sinh ngày 02/02/2007; Lê Đình Khang N, sinh ngày 08/7/2011 và Lê Đình Nguyên P, sinh ngày 15/12/2016. Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L thỏa thuận giao 03 người con chung tên là Lê Đình Tuấn K, sinh ngày 02/02/2007; Lê Đình Khang N, sinh ngày 08/7/2011 và Lê Đình Nguyên P, sinh ngày 15/12/2016 cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và anh Lê Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm phải chịu là 300.000 đồng. Anh Lê Đình T và chị Lê Thị Phương L mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng mà anh Lê Đình T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003817 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng chị Lê Thị Phương L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003818 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Anh T và chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài (ĐKKH ngày 02/8/2006);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân